

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021
THÔNG QUA KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2022**

Kính gửi: - Các Quý vị Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Quyết định số 247 /HĐTV-NSHN ngày 22/ 01 /2022 của Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022;
- Căn cứ Quyết định số 248/NSHN-KHĐT ngày 22/01/2022 của Công ty Nước sạch Hà Nội về việc giao kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 27/4/2021;

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các phòng ban, chi nhánh tổng kết kết quả thực hiện SXKD năm 2021, dự thảo kế hoạch SXKD năm 2022. Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022, cụ thể:

A. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết/ Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	TH/NQ 2021	TH 2021/TH 2020
1	Tổng lượng cấp vào mạng	m3	52.400.960	53.129.371	50.005.752	101,39%	106,25%
1.1	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	13.741.660	15.966.140	15.014.431	116,19%	106,34%
1.2	Sản lượng nước mua	m3	38.659.300	37.163.231	34.991.321	96,13%	106,21%
2	Sản lượng nước thu được tiền	m3	47.964.316	48.850.964	45.948.191	101,85%	106,32%
3	Tổng doanh thu thuần	đồng	472.630.741.566	494.087.199.599	452.557.474.866	104,54%	109,18%
3.1	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	431.439.832.475	427.634.785.589	413.092.925.143	99,12%	103,52%
3.2	Doanh thu xây lắp và thiết kế, tài chính, khác	"	41.190.909.091	66.452.414.010	39.464.549.723	161,33%	168,39%
4	Tổng chi phí	đồng	455.526.448.283	473.345.609.192	435.818.974.207	104%	108,61%
4.1	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	419.623.181.509	439.609.905.111	404.269.575.246	105%	108,74%



ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết/ Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	TH/NQ 2021	TH 2021/TH 2020
4.2	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp và khác	"	35.903.266.774	33.735.704.081	31.549.398.961	94%	106,92%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	17.104.293.283	20.741.590.407	16.738.500.659	121%	123,91%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	13.683.434.626	16.593.272.324	13.367.613.446	121%	124,13%
7	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	đồng	120	146	117,67	121%	124,07%
7.1	Chưa trích lập các quỹ	"	240	292	235,35	121%	124,07%
7.2	Đã trích lập các quỹ	"	120	146	117,67	121%	124,07%

II. Kết quả thực hiện công tác đầu tư XDCB

Trong năm 2021 Công ty thực hiện giải ngân: 70.427 triệu đồng đạt 31,80% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ Vốn KHTSCĐ: 22.219 triệu đồng (đạt 33,42 % kế hoạch giao).

+ Vốn huy động: 48.208 triệu đồng (đạt 31,10% kế hoạch giao).

Năm 2021 là năm chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh Covid-19, các Chỉ thị, văn bản hướng dẫn của Chính phủ và các Sở ban ngành trong việc triển khai thực hiện việc giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid 19 tại các công trình xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và tiến độ triển khai thực hiện. Mặt khác một số dự án phát triển khách hàng tập trung khu vực Đông Anh, Sóc Sơn vướng mắc chủ trương đầu tư chưa được giải quyết, vì vậy cũng ảnh hưởng tới tiến độ đầu tư xây dựng của Công ty. Để đạt được kết quả nêu trên Công ty đã nỗ lực rất lớn trong việc tổ chức triển khai thực hiện các dự án, đặc biệt trong công tác thỏa thuận tại các công trình liên quan đến đường sắt đường cao tốc, bố trí vốn đầu tư thực hiện thanh toán, giải ngân kịp thời, tuân thủ các quy định hiện hành góp phần nâng cao kết quả SXKD chung của Công ty.

III. Đánh giá kết quả thực hiện.

Năm 2021 hoạt động SXKD của Công ty diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên diện rộng với nhiều khó khăn thách thức.

Việc thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 17/CT-UBND của UBND Thành phố Hà Nội cùng với các đợt giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh đã ảnh hưởng tiêu cực và nặng nề đến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, cùng với đó việc thực hiện áp giá theo đúng mục đích sử dụng nước đối với khách hàng theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC là những yếu tố chính đã làm giảm chỉ tiêu đơn giá bình quân (giảm 240 đồng so với kế hoạch và 239 đồng so với cùng kỳ) kéo theo giảm doanh thu tiền nước của toàn Công ty (chỉ đạt 99,12%).

Tuy nhiên, chỉ tiêu tổng doanh thu toàn Công ty được đảm bảo, đạt 104,54% so với kế hoạch 2021 là do phần doanh thu xây lắp, thiết kế và doanh thu khác vượt kế hoạch, bù đắp cho phần thiếu hụt của doanh thu tiền nước.

Năm 2021, phát huy hiệu quả của những công trình phòng chống TTTT của Công ty đã triển khai đồng bộ trong thời gian vừa qua, cùng với sự quản lý chặt chẽ, phối kết hợp tốt với các dự án cải tạo hạ tầng của chính quyền địa phương, nên tỷ lệ TTTT đã hoàn thành theo kế hoạch, nâng tỷ lệ nước thu tiền lên 91,95% (vượt 0,42% so với kế hoạch).

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

I. Các yếu tố tác động ảnh hưởng:

Năm 2022, dự báo ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 đối với xã hội sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, cùng với việc tiếp tục thực hiện thông tư 44/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về khung giá nước sạch sinh hoạt (đơn giá thấp hơn so với năm 2021), nhu cầu sử dụng nước của các đối tượng khách hàng dịch vụ, cơ quan trường học tiếp tục giảm sẽ là các yếu tố ảnh hưởng đặc biệt tới doanh thu tiền nước, gây không ít khó khăn và thách thức đối với tình hình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty trong năm 2022.

Mặt khác, từ cuối năm 2020, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành phủ kín mạng lưới cấp nước cho 100% địa bàn giao Công ty quản lý, những khó khăn, vướng mắc về chủ trương đầu tư các dự án cấp nước cho khu vực chưa có nước sạch trên địa bàn huyện Đông Anh, Sóc Sơn chưa được giải quyết. Vì vậy, việc phát triển khách hàng tập trung tại các khu vực mới trong năm 2022 dự báo sẽ rất khó khăn, chủ yếu thông qua phát triển khách hàng lẻ bổ sung theo nhu cầu của người dân, gây khó khăn trong việc tăng trưởng khách hàng và tăng trưởng doanh thu tiền nước so với năm 2021 của Công ty.

Tình hình dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp trên diện rộng, dự báo năm 2022 hoạt động SXKD của Công ty tiếp tục bị ảnh hưởng tiêu cực, các khách hàng trường học, cơ quan, kinh doanh... chưa thể trở lại hoạt động bình thường; Các chi phí sản xuất, nguyên liệu đầu vào tăng cao, các loại thuế, phí phải nộp... trong khi giá nước chưa được điều chỉnh; Dự báo các công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố, một số dự án đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước, cấp nước vào nhà... của Công ty do dịch bệnh nên vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình do đó ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh, gây khó khăn cho Công ty. Bên cạnh đó một số chế độ chính sách mới của Nhà nước thay đổi bắt đầu có hiệu lực từ đầu năm cũng tác động không nhỏ đến chỉ tiêu tài chính của Công ty.

II. Mục tiêu:

1. Giữ vững sự ổn định của Công ty trong mọi mặt hoạt động đặc biệt trong tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp; Tiếp tục giữ vững thị phần cấp nước trên các địa bàn Công ty được giao thực hiện dịch vụ cấp nước; Mở rộng thị phần cấp nước tại địa bàn phía Bắc Thủ đô, đầu tư xây dựng HTCN tại các khu vực mà Thành phố đã giao cho các nhà đầu tư khác nhưng chậm triển khai (huyện Đông Anh-3 xã, huyện Sóc Sơn-18 xã) trên cơ sở thỏa thuận thống nhất chuyển đổi nhà đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của UBND Thành phố Hà Nội; Hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Đảm bảo công ăn việc làm, ổn định đời sống, thu nhập của người lao động

2. Duy trì dịch vụ Vì khách hàng sử dụng nước, đảm bảo chất lượng dịch vụ cấp nước và dịch vụ khách hàng sử dụng nước, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp.

3. Tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, với mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đã đặt ra: Hoàn thành công bố cấp nước an toàn vào cuối nhiệm kỳ.

III. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2022:

1. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2022:

- | | |
|---|---------------------------|
| - Sản lượng nước sản xuất: | 14.004.780 m ³ |
| - Tổng sản lượng nước sản xuất và cấp vào mạng: | 54.545.310 m ³ |
| - Tỷ lệ nước thu tiền: | 92,10 % |

- Sản lượng nước thu tiền : 50.236.131 m³ ✓
 - Doanh thu tiền nước (không bao gồm thuế, phí): 431.819.962.637 đồng ✓
 - Doanh thu thuần: 494.442.173.818 đồng ✓
(Tiền nước, xây lắp thiết kế và thu khác...)
 - Lắp đặt đầu máy: 9.269 ĐM
2. Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản củng cố cơ sở vật chất năm 2022:
 Tổng kế hoạch vốn đầu tư : 222.760 triệu đồng ✓
- Trong đó:
- Vốn vay : 147.257 triệu đồng ✓
 - Bố trí vốn khấu hao TSCĐ theo nguồn được sử dụng: 75.503 triệu đồng

IV. Giải pháp thực hiện

1. Thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được UBND Thành phố và Công ty NSHN giao. Duy trì công tác khai thác sản xuất cấp nước ổn định, an toàn liên tục với chất lượng nước và dịch vụ cấp nước tốt nhất; Nâng cao chất lượng nước đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT và theo yêu cầu của UBND Thành phố; Cải tạo nâng cao mức độ an toàn của mạng lưới cấp nước để từng bước thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện đề án ứng dụng khoa học công nghệ giai đoạn năm 2021 - 2025 vào công tác sản xuất và cấp nước. Khai thác và sử dụng tối đa các phần mềm công nghệ, thiết bị hiện đại để tăng năng suất hiệu quả lao động đồng thời giảm chi phí.

3. Chú trọng trong công tác chăm sóc khách hàng sử dụng nước. Nâng cao vai trò của trung tâm CSKH và tổng đài 24/7... nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ tốt nhất, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp.

4. Tập trung xây dựng hoàn thiện HTCN đảm bảo dịch vụ, chất lượng nước cấp và chủ động điều hòa nguồn cấp nước (triển khai các dự án kết nối mạng vòng), phòng ngừa rủi ro.


5. Tiếp tục nâng cao năng lực tổ chức, quản lý và điều hành của Công ty; Từng bước ứng dụng phương pháp quản lý tiên tiến; Cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, đơn vị. Thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch, đào tạo, sắp xếp cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.


6. Đẩy mạnh công tác cải cách đổi mới phương thức hoạt động, cách thức quản trị để phù hợp với bối cảnh cạnh tranh mới hiện nay.


7. Thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước về thu nộp ngân sách. Duy trì và giữ vững ổn định đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động tại Công ty.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (đề b/c);
- BKS;
- Lưu: KH - KT, TC - HC.


GIÁM ĐỐC 




Tạ Kỳ Hưng

PHỤ LỤC

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2022



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng trưởng
1	Tổng lượng cấp vào mạng	m3	53.129.371	54.545.310	2,67%
1.1	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	15.966.140	14.004.780	-12,28%
1.2	Sản lượng nước mua	m3	37.163.231	40.540.530	9,09%
2	Sản lượng nước thu được tiền	m3	48.850.964	50.236.131	2,84%
3	Doanh thu tiền nước (bao gồm thuế, phí ...)	đồng	471.952.236.539	476.013.376.508	0,86%
4	Tổng doanh thu thuần	đồng	494.087.199.599	494.442.173.819	0,07%
4.1	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	427.634.785.589	431.819.962.637	0,98%
4.2	Doanh thu xây lắp và thiết kế, tài chính, khác	"	66.452.414.010	62.622.211.182	-5,77%
5	Tổng chi phí	đồng	473.345.609.192	476.753.742.001	0,7%
5.1	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	439.609.905.111	444.995.066.136	1,2%
5.2	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp và khác	"	33.735.704.081	31.758.675.865	-5,8%
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng	20.741.590.407	17.688.431.818	-14,7%
7	Lợi nhuận sau thuế	đồng	16.593.272.324	14.150.745.454	-14,7%
8	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	đồng	146	124	-15,07%
8.1	Chưa trích lập các quỹ	"	292	249	-14,7%
8.2	Đã trích lập các quỹ	"	146	124	-15,07%